

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MUỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/HSST  
Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng Hu Chờ; Ông Tống Văn Đông.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Tổng Chung- Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Hà Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990, tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã T, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn V (đã chết) và con bà: Hà Thị C, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ Hoàng Thị Q, sinh năm 1995 (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 12 tháng năm 2016. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 14/3/2023, Hà Văn N, sinh năm 1990, điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX màu đen, biển kiểm soát 24B2-542.07 (thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn H, sinh năm 1963, trú tại bản G, xã M, huyện

Mường Tè, tỉnh Lai Châu) đến khu vực bản Pắc Ma, xã Mường Tè để tìm mua Heroine sử dụng. Khi đến bản Pắc Ma, N nhờ một người phụ nữ dân tộc La Hủ lạ mặt mua hộ được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, N cầm gói Heroine trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, N đến 01 quán tạp hoá tại khu vực bản Bó, xã Mường Tè để uống nước. Đến hồi 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi tổ công tác Công an xã Mường Tè đến quán tạp hoá, do sợ bị phát hiện nên N đã thả gói Heroine từ tay trái xuống nền nhà thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu N nhặt gói Heroine lên để kiểm tra. Tại đây, Hà Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước sự việc trên, tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 35/KLGD ngày 14/3/2023 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu kết luận: *“01 (một) mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của Hà Văn N có khối lượng là: 0,68 gam (không thấy sáu mươi tám gam).”*

Tại kết luận giám định số 315/GĐ-KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin)....”*.

Tại bản cáo trạng số 97/CT- VKS-MT ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố bị cáo Hà Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt và không đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát không bổ sung gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 14 giờ 40 phút, ngày 14/3/2023, tại khu vực bản Bó, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Hà Văn N đang tàng trữ trái phép 0,68 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Mường Tè, huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo Hà Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Hà Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 25/10/2016, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 12 tháng theo quyết định số 28/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 12/9/2017, bị cáo chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tính đến thời điểm phạm tội là ngày 14/3/2023, bị cáo được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong vụ án: Hà Văn N mua của người phụ nữ dân tộc La Hủ, nhưng không biết địa chỉ, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không xác minh, làm rõ được để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,68 gam Heroine đã gửi giám định toàn bộ nên không đề cập giải quyết. Vật chứng còn lại 01 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 24B2 – 542.07. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Bùi Văn Huy. Việc N sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi mua ma túy thì ông Huy không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội. Do đó, ngày 14/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô này cho ông Bùi Văn Huy. Việc xử lý vật chứng như vậy là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Án phí: Áp dụng điểm Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Văn N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mường Tè và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Tè ngày 14/9/2023).

3. Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (02);
- THADS huyện (01);
- Bị cáo, người CQLNVLQ (02);
- Lưu HSPA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Bình**